

Bản án số: **09/2022/HS-ST**

Ngày: 21-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Huỳnh Tường Viên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Chuyển**
Bà **Trần Thị Hiến**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Thúy Kiều** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa: Bà **Phan Minh Phương** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/HSST-QĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022, Thông báo dời ngày xét xử số 99/2022/HSST-TB ngày 26 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Huỳnh H - sinh ngày 06 tháng 2 năm 1999 tại N, Khánh Hòa. Nơi cư trú: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Huỳnh B (sinh năm 1975) và bà: Lê T(sinh năm 1975); chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/10/2021 của Tòa án nhân dân thị xã N cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Dương N - sinh ngày 15 tháng 8 năm 1999 tại N, Khánh Hòa. Nơi cư trú: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông:

Nguyễn Văn V (sinh năm 1969) và bà: Dương Thị Kim T (sinh năm 1972); chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/10/2021 của Tòa án nhân dân thị xã N cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Ông Võ Hữu T – Sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn Ngọc S, xã Ninh A, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Lê T – Sinh năm 1975

Nơi cư trú: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Ông Huỳnh B, bà Phạm Thị Ngọc N, bà Trần Thị Kim A, bà Trần Thị T, ông Nguyễn Quang P, bà Trần Thị D, ông Ngô Quốc T.

Ông B có mặt. Bà N, bà A, bà T, ông P, bà D, ông T đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Võ Hữu T làm nhạc công cho các ban nhạc đám cưới tại nhà. Ngày 22/11/2020, ông Huỳnh B là chủ ban nhạc H Thuê ông T đánh đàn và giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn nên kinh cãi nhau, thách thức trên mạng xã hội Facebook. Huỳnh H (là con ông Huỳnh B) theo dõi mạng xã hội thì biết giữa ông B và ông T có mâu thuẫn nên có ý định tìm T để gây thương tích. Tối ngày 18/01/2021, H tìm hiểu biết T đang chơi nhạc đám cưới tại thôn Mỹ Lợi, xã Ninh Lộc, thị xã N nên chuẩn bị 01 con dao tự tạo dài khoảng 40 cm có cán gỗ dài 10 cm lưỡi B kim loại, sau đó gọi điện thoại nói với bạn là Nguyễn Dương N đến nhà chờ H đi chơi. Trên đường đi thì H kể cho N biết mục đích tìm T để đánh. Khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày khi ông T làm xong điều khiển xe ô tô biển số 79A-243.53 về lại nhà thì N điều khiển xe mô tô cá nhân biển số 79 H1-654.64 chở H mang hung khí bám theo phía sau. Khi đến khu vực ngã tư Đá Bàn thuộc thôn L, xã Ninh T, thị xã N, ông T dừng xe vào quán tạp hóa mua đồ, cả hai quan sát khi thấy T quay ra và đang đứng mở cửa xe thì N điều khiển xe áp sát để H ngồi sau dùng dao tự tạo chém 01 nhát vào cánh tay phải rồi chém tiếp 01 nhát vào cánh tay trái của T và cả hai chờ

nhau tẩu thoát. Sau đó H mang dao về nhà cất giấu, còn ông T được người dân đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 108/TgT-TTPY ngày 29/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận ông Võ Hữu T có thương tích: cánh tay phải có 01 sẹo kích thước trung bình (12x0.5)cm đứt cơ tam đầu tỷ lệ thương tật 06 %; cánh tay trái có 01 sẹo kích thước trung bình (14x0.3)cm đứt cơ tam đầu tỷ lệ thương tật 06%; đường nách lưng trái có 01 sẹo kích thước trung bình (12.5x0.3)cm tỷ lệ thương tật 02%; tổn thương hoàn toàn thần kinh quay phải tỷ lệ thương tật 43%; gãy xương cánh tay phải tỷ lệ thương tật 13%. Phương pháp cộng theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần và căn cứ hồ sơ giám định và khám thực thể trên đương sự kết luận tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Võ Hữu T là 57% (Năm mươi bảy phần trăm).

Vật chứng vụ án: 01 con dao dài 40 cm có cán B gỗ dài 10 cm lưỡi dao B kim loại rộng 04 cm; 01 quần jean màu xanh; 01 xe mô tô winner biển số 79H1-654.64; 01 đĩa CD-R80 MQ SPEED 52X loại Maxell MQ (ký hiệu DISC 1) chứa dữ liệu trích xuất từ hệ thống Camera an ninh Công an thị xã N ghi lại cảnh Huỳnh H và Nguyễn Dương N điều khiển xe Winner 79H1-654.64 chạy trên đường quốc lộ 1A; 01 đĩa CD-R80 MQ SPEED 52X loại Maxell MQ (ký hiệu DISC 2) chứa dữ liệu trích xuất từ camera hành trình của xe ô tô biển số 79A-243.53 ghi lại cảnh H và N điều khiển xe bỏ chạy sau khi gây thương tích cho T.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKS-HS ngày 18/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố các bị cáo Huỳnh H, Nguyễn Dương N về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định điểm c khoản 3 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134) Bộ luật hình sự năm 2015 như nội dung đã nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Huỳnh H từ 6 đến 7 năm tù, bị cáo Nguyễn Dương N từ 5 đến 6 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm giữa các bị cáo và bị hại số tiền 155.000.000 đồng, bị cáo H đã tự nguyện bồi thường 10.000.000 đồng, bị cáo N đã tự nguyện bồi thường 15.000.000 đồng nên các bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại. Về vật chứng: Đối với 01 con dao dài 40 cm, cán gỗ dài 10 cm có lưỡi B kim loại rộng 04 cm là công cụ phạm tội và 01 quần jean màu xanh không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy; đối với 01 xe mô tô biển số 79 H1-654.64 là phương tiện phạm tội nên

đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; lưu vào hồ sơ vụ án 01 đĩa CD-R80 MQ SPEED 52X loại Maxell MQ (ký hiệu DISC 1) chứa dữ liệu trích xuất từ hệ thống Camera an ninh Công an thị xã N ghi lại cảnh Huỳnh H và Nguyễn Dương N điều khiển xe Winner 79H1-654.64 chạy trên đường quốc lộ 1A và 01 đĩa CD-R80 MQ SPEED 52X loại Maxell MQ (ký hiệu DISC 2) chứa dữ liệu trích xuất từ camera hành trình của xe ô tô biển số 79A-243.53 ghi lại cảnh H và N điều khiển xe bỏ chạy sau khi gây thương tích cho T.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng vì đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xử theo quy định của pháp luật đối với bị cáo H và giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo N; không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Huỳnh H nói lời nói sau cùng có nội dung cụ thể như sau: *“Bị cáo nhận thức hành vi vi phạm pháp luật, rất hối hận xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo”*.

Bị cáo Nguyễn Dương N nói lời nói sau cùng có nội dung cụ thể như sau: *“Bị cáo hối hận xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo”*.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy tại phiên tòa, người làm chứng được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, lời khai của họ đã được thể hiện tại hồ sơ vụ án và việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự T hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo khẳng định những lời khai trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, các bị cáo không bị bức cung và cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho các bị cáo. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/01/2021 tại thôn L, xã Ninh T, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, Huỳnh H và Nguyễn Dương N đã vô cớ dùng hung khí nguy hiểm là con dao gây thương tích cho ông Võ Hữu T với tỷ lệ tổn thương cơ thể 57%.

Như vậy, khẳng định cáo trạng số 74/CT-VKS-HS ngày 18/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố các bị cáo Huỳnh H và Nguyễn Dương N về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định điểm c khoản 3 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134) Bộ luật hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, quyền bất khả xâm phạm về thân thể của người khác được pháp luật bảo vệ đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là người thành niên, nhận thức rõ việc dùng hung khí nguy hiểm chém người sẽ gây thương tích nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công bàn bạc nhiệm vụ cụ thể trong đó bị cáo H vai trò là người khởi xướng, thực hành tích cực còn bị cáo N vai trò là người giúp sức tích cực. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét xử phạt các bị cáo theo tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét vai trò, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án thì thấy:

[3.1] Bị cáo Huỳnh H vừa là người khởi xướng đồng thời là người chuẩn bị hung khí, rủ rê bị cáo N đi tìm bị hại gây thương tích vừa là người trực tiếp dùng con dao là hung khí nguy hiểm chém liên tiếp vào cánh tay phải và cánh tay trái của ông T gây đứt cơ tam đầu hai cánh tay, tổn thương hoàn toàn thần kinh quay phải, gãy xương cánh tay phải với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 57%. Hành vi của bị cáo thể hiện bản tính côn đồ, coi thường pháp luật dù rằng không có mâu thuẫn với bị hại. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội và cao hơn bị cáo N mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung tội phạm.

[3.2] Bị cáo Nguyễn Dương N đồng phạm với vai trò là người giúp sức tích cực. Khi được H rủ đi tìm bị hại để đánh thì bị cáo đồng ý tiếp nhận mọi ý chí của H, điều khiển xe chở H đi tìm bị hại, bám đuôi và chạy theo áp sát tạo điều kiện cho H ngồi trên xe từ phía sau liên tiếp chém hai cánh tay của ông T gây thương tích và sau khi gây án chở H tẩu thoát. Đáng lẽ khi được H rủ đánh nhau bị cáo phải từ chối đồng thời ngăn cản hành vi phạm tội vì không có quen biết và mâu thuẫn với bị hại nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi đến cùng theo ý chí của H thể hiện sự côn đồ, xem thường pháp luật nên bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm về thương tích của bị hại. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội nhưng thấp hơn bị cáo H mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung tội phạm

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo H đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo N tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng. Ngoài ra, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo H được Ủy ban nhân dân xã N tặng giấy khen có thành tích trong công tác phòng chống dịch Covid-19; bị hại có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N. Vì vậy, cần áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

Với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, trên cơ sở cân nhắc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Huỳnh H và Nguyễn Dương N. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại ông Võ Hữu T yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền làm tròn 155.000.000 đồng bao gồm các khoản cụ thể như sau:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, tái khám có hóa đơn: 8.676.929 đồng
- Chi phí, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 9.000.000 đồng
- Chi phí xe đi lại khám, chữa bệnh: 11.200.000 đồng
- Thu nhập thực tế bị mất: 54.000.000 đồng
- Chi phí hợp lý phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc: 3.000.000 đồng

- Bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe xâm phạm: 70.000.000 đồng

Xét thấy yêu cầu của bị hại là chính đáng và các bị cáo tự nguyện liên đới bồi thường cho bị hại là phù hợp quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại. Buộc các bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại, mỗi bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền 77.500.000 đồng. Bị cáo Huỳnh H đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng nên cần bồi thường thêm số tiền 67.500.000 đồng. Bị cáo N đã bồi thường số tiền 15.000.000 đồng nên cần bồi thường thêm 62.500.000 đồng.

Ngày 23/11/2021 bị cáo Huỳnh H tự nguyện nộp số tiền 8.000.000 đồng theo Giấy nộp tiền tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã N vào tài khoản Kho bạc Nhà nước Ninh Hòa số tài khoản 3949.1046797.00000 để bồi thường thiệt hại cho bị hại do đó tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo công tác thi hành án là phù hợp.

[8] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 01 dao cán gỗ dài 10 cm có lưỡi B kim loại dài khoảng 40 cm rộng khoảng 4 cm là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 quần jean dài màu xanh là trang phục H mặc khi thực hiện hành vi phạm tội là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô winner biển số 79H1-654.64 của bị cáo Nguyễn Dương N sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 đĩa CD-R80 MQ SPEED 52X loại Maxell MQ (ký hiệu DISC 1) chứa dữ liệu trích xuất từ hệ thống Camera an ninh Công an thị xã N ghi lại cảnh Huỳnh H và Nguyễn Dương N điều khiển xe Winner 79H1-654.64 chạy trên đường quốc lộ 1A và 01 đĩa CD-R80 MQ SPEED 52X loại Maxell MQ (ký hiệu DISC 2) chứa dữ liệu trích xuất từ camera hành trình của xe ô tô biển số 79A-243.53 ghi lại cảnh H và N điều khiển xe bỏ chạy sau khi gây thương tích cho T. Hội đồng xét xử thấy đây là vật chứng lưu giữ chứng cứ liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo nên cần lưu vào hồ sơ để lưu trữ.

[9] Về án phí: Các bị cáo Huỳnh H và Nguyễn Dương N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Vấn đề khác: Đối với ông Ngô Quốc T không biết hành vi phạm tội cố ý gây thương tích của bị cáo H và N nên không xem xét trách nhiệm hình sự về hành vi không tố giác tội phạm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Huỳnh H và Nguyễn Dương N;

- Căn cứ Điều 106, 136, 293, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử phạt bị cáo **Huỳnh H 06 (sáu)** năm tù về “**Tội cố ý gây thương tích**”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Dương N 05 (năm)** năm tù về “**Tội cố ý gây thương tích**”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại về việc bồi thường số tiền 155.000.000 đồng. Buộc các bị cáo Huỳnh H, Nguyễn Dương N có nghĩa vụ phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại ông Võ Hữu T số tiền 155.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi lăm triệu đồng*), chia phần cụ thể mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 77.500.000 đồng (*Bảy mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng*). Bị cáo Huỳnh H đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng nên buộc bị cáo tiếp tục bồi thường thêm số tiền 67.500.000đ (*Sáu mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng*). Bị cáo N đã bồi thường số tiền 15.000.000 đồng nên buộc bị cáo tiếp tục bồi thường thêm số tiền 62.500.000đ (*Sáu mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng*).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*) của bị cáo Huỳnh H nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã N vào tài khoản Kho bạc Nhà nước Ninh Hòa số tài khoản 3949.1046797.00000 theo Giấy nộp tiền ngày 23/11/2021 để đảm bảo thi hành án.

Quy định chung:

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 01 dao cán gỗ dài 10 cm có lưỡi B kim loại dài khoảng 40 cm, rộng khoảng 4 cm và 01 quần jean dài màu xanh.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô winner biển số 79H1-654.64 (chưa kiểm tra chất lượng bên trong).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N)

Lưu vào hồ sơ 01 đĩa CD-R80 MQ SPEED 52X loại Maxell MQ (ký hiệu DISC 1) chứa dữ liệu trích xuất từ hệ thống Camera an ninh Công an thị xã N ghi lại cảnh Huỳnh H và Nguyễn Dương N điều khiển xe Winner 79H1-654.64 chạy trên đường quốc lộ 1A và 01 đĩa CD-R80 MQ SPEED 52X loại Maxell MQ (ký hiệu DISC 2) chứa dữ liệu trích xuất từ camera hành trình của xe ô tô biển số 79A-243.53 ghi lại cảnh H và N điều khiển xe bỏ chạy sau khi gây thương tích cho T.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Huỳnh H và Nguyễn Dương N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh H phải nộp 3.375.000đ *(Ba triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Dương N phải nộp 3.125.000đ *(Ba triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Khánh Hòa;
- Công an thị xã N;
- Thi hành án Hình sự thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Huỳnh Tường Viên